

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thái Hùng

2. Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, vụ án được xét xử công khai, trực tuyến:

- Điểm cầu trung tâm đặt tại: Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Đối với bị cáo: **NGUYỄN VŨ T**, sinh ngày: 05 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vũ P và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/3/2023 cho đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Phan Thị Lệ Xuân E, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa 2, xã T, huyện B, tỉnh T.

2. Huỳnh Văn T, sinh năm: 1953 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

3. Ngô Minh L, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

4. Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thạnh 3, xã T, huyện B, tỉnh T.

Người tiến hành tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại:

- Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như - Thư ký Tòa án

- Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Kiểm sát viên

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại: Lực lượng hỗ trợ tư pháp và bảo vệ phiên tòa:

1. Thiếu úy Nguyễn Chí Bảo – Tổ trưởng.

2. Chiến sỹ Nguyễn Nhật Trường – Tổ viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 15 phút ngày 12/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại phối hợp với Công an thị trấn Bình Đại tuần tra, phát hiện Nguyễn Vũ T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Wave α biển số 71PA-2310, màu sơn đỏ đen, lưu thông trên đường đân thuộc ấp Bình Hòa, thị trấn Bình Đại nên tiến hành kiểm tra hành chính. Lúc này, T cầm trong lòng bàn tay phải 01 gói nylon màu trắng, hàn kín 04 phía, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) vứt bỏ xuống mặt đường đân bên phải theo hướng đi của mình, thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon màu trắng, hàn kín 04 phía, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Wave α biển số 71PA-2310, màu sơn đỏ đen.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353482151462655; số IMEI 2: 353482153462653.

Quá trình điều tra, Tâm khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 12/01/2023, T lấy 01 gói ma túy cầm vào trong lòng bàn tay phải, rồi điều khiển xe đi từ nhà của mình thuộc ấp B, thị trấn Bình Đại đến Nhà trọ Huyền Trân thuộc ấp Bình Hòa, thị trấn Bình Đại để sử dụng ma túy, nhưng trên đường đi thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 34/2023/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5382 gam. Đồng thời, hoàn lại 0,4327 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Theo bản Kết luận giám định số 87/2023/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận chữ ký và chữ viết trong “*Biên*

bản bắt người phạm tội quả tang” ngày 12/01/2023; 02 “Biên bản ghi lời khai” ngày 12/01/2023 và ngày 13/01/2023; 02 “Bản tự khai/Bản tường trình” ngày 12/01/2023 và ngày 13/01/2023 đều là chữ ký và chữ viết do Nguyễn Vũ T ký tên và viết ra.

Ngày 17/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Vũ T, thu giữ 15 ống thủy tinh; 01 bình gas mini hiệu Namilux có gắn 01 đầu khò; 01 túi nylon màu trắng hàn kín 01 phía, 02 phía hở, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ có kích thước 04 cm × 2,6 cm; 01 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ có kích thước 06 cm × 04 cm; 02 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, đầu còn lại hở có kích thước lần lượt là 02 cm và 2,5 cm; 01 cái kéo kim loại dài 16 cm và 02 đoạn ống nhựa màu sọc xanh trắng có chiều dài mỗi ống là 21 cm.

Ngày 07/6/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án, cho bị cáo T tự diễn lại hành vi phạm tội của mình là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Trong giai đoạn trước và sau khi khởi tố, bị cáo T không nhận tội, nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSBD ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Vũ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vũ T và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu, tiêu hủy:**

+ 01 phong bì niêm phong số 34/2023 bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,4327 gam (còn lại sau giám định), có chữ ký ghi họ tên Phan Trung Trực, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 15 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20 cm.

+ 01 bình gas mini hiệu Namilux có gắn 01 đầu khò.

+ 01 túi nylon màu trắng hàn kín 01 phía, 02 phía hở, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ có kích thước 04 cm × 2,6 cm.

+ 01 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ có kích thước 06 cm × 04 cm.

+ 02 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, đầu còn lại hở có kích thước lần lượt là 02 cm và 2,5 cm.

+ 01 cái kéo kim loại dài 16 cm.

+ 02 đoạn ống nhựa màu sọc xanh trắng có chiều dài mỗi ống là 21 cm.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Wave α biển số 71PA-2310, màu sơn đỏ đen, không có gương chiếu hậu.

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353482151462655; số IMEI 2: 353482153462653.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Tâm khai nhận nguồn gốc của gói ma túy mà bị cáo T tàng trữ trái phép để sử dụng là của người bạn tên Thành quê quán ở Thành phố Hồ Chí Minh cho T sử dụng. Qua quá trình điều tra, không xác định được lý lịch nhân thân của người này, nên không có cơ sở xử lý gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người tốt, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Vũ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/01/2023, Kết luận giám định số 34/2023/KL-KTHS ngày 16/01/2023, số 87/2023/KL-KTHS ngày 24/02/2023, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ cơ sở xác

định: Bị cáo Nguyễn Vũ T lúc 15 giờ 15 phút ngày 12/01/2023, tại ấp Bình Hòa, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Vũ T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,5382 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, bị cáo Nguyễn Vũ T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 35/CT-VKSBD ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Vũ T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết ma túy có hại cho sức khỏe, việc lưu giữ, tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Vũ T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy trong giai đoạn trước và sau khi khởi tố, bị cáo T không nhận tội, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận tội, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo Nguyễn Vũ T có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 34/2023 bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,4327 gam (còn lại sau giám định), có chữ ký ghi họ tên Phan Trung Trực, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 15 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20 cm.
+ 01 bình gas mini hiệu Namilux có gắn 01 đầu khò.
+ 01 túi nylon màu trắng hàn kín 01 phía, 02 phía hở, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ có kích thước 04 cm × 2,6 cm.
+ 01 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ có kích thước 06 cm × 04 cm.
+ 02 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, đầu còn lại hở có kích thước lần lượt là 02 cm và 2,5 cm.
+ 01 cái kéo kim loại dài 16 cm.
+ 02 đoạn ống nhựa màu sọc xanh trắng có chiều dài mỗi ống là 21 cm.
Đây là các công cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng các chất ma túy, không có giá trị sử dụng và chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Wave α biển số 71PA-2310, màu sơn đỏ đen, không có gương chiếu hậu.
+ 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353482151462655; số IMEI 2: 353482153462653.

Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo.

[10] Đối với đối tượng tên Thành quê quán ở Thành phố Hồ Chí Minh cho bị cáo Tâm ma túy để sử dụng. Qua quá trình điều tra, không xác định được lý lịch nhân thân của người này, nên không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Vũ T, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 34/2023 bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,4327 gam (còn lại sau giám định), có chữ ký ghi họ tên Phan Trung Trục, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 15 ống thủy tinh, mỗi ống dài 20 cm.

+ 01 bình gas mini hiệu Namilux có gắn 01 đầu khò.

+ 01 túi nylon màu trắng hàn kín 01 phía, 02 phía hở, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ có kích thước 04 cm × 2,6 cm.

+ 01 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ có kích thước 06 cm × 04 cm.

+ 02 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, đầu còn lại hở có kích thước lần lượt là 02 cm và 2,5 cm.

+ 01 cái kéo kim loại dài 16 cm.

+ 02 đoạn ống nhựa màu sọc xanh trắng có chiều dài mỗi ống là 21 cm.

- **Trả lại cho bị cáo:**

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Wave α biển số 71PA-2310, màu sơn đỏ đen, không có gương chiếu hậu.

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353482151462655; số IMEI 2: 353482153462653.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/7/2023 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vũ T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Đội ma túy công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

